

Số: 34 /BC-UBND

Tiểu Cần, ngày 07 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 và một số công tác trọng tâm tháng 02/2023

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VÀ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

- Chỉ đạo các ngành và các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, trong đó chú trọng các giải pháp tiếp tục phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các loại dịch bệnh mới phát sinh và thực hiện có hiệu quả các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện tham gia: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*mở rộng*), họp Hội đồng nhân dân tỉnh, kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, các cuộc họp, hội nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, ngành tỉnh, của Huyện ủy và các phòng, ngành huyện, các xã, thị trấn tổ chức.

- Tiếp và làm việc với các Đoàn công tác đến thăm và làm việc với huyện về tình hình kêu gọi đầu tư và các lĩnh vực khác.

- Tổ chức các Đoàn thăm và tặng quà, chăm lo công tác tết Nguyên đán cho các đối tượng; chỉ đạo tổng vệ sinh cảnh quan môi trường, trang trí đèn, hoa, cờ, pano... phục vụ người dân vui Xuân, đón Tết.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tài chính - ngân sách: Thu ngân sách nhà nước 73,204 tỷ đồng, đạt 13,65% chỉ tiêu (*CT 536,113 tỷ đồng*), trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1,255 tỷ đồng, đạt 2,15% chỉ tiêu. Tổng chi ngân sách địa phương là 19,639 tỷ đồng, đạt 3,69% chỉ tiêu, trong đó chi ngân sách huyện 16,109 tỷ đồng, đạt 3,63% chỉ tiêu.

2. Tình hình phát triển ngành, lĩnh vực:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

a. Trồng trọt:

- **Cây lúa:** Xướng giống vụ Đông Xuân 2022-2023 7.920,1 ha, lũy kế 10.608,1 ha, đạt 100,36% kế hoạch (*KH 10.570 ha*)⁽¹⁾. Có 155 ha lúa bị cháy lá, tỷ lệ 5-10%.

- **Cây màu:** Xướng giống 378,85 ha, lũy kế 1.045,61 ha, đạt 33,17% kế hoạch (*KH 3.152,5 ha*). Thu hoạch 33,2 ha, lũy kế 146,4 ha; đạt 4,64% diện tích gieo trồng, sản lượng 2.904,58 tấn, đạt 5,15% so với kế hoạch (*KH 56.379 tấn*).

⁽¹⁾ Thị trấn Tiểu Cần 60,2 ha; Hiếu Từ 1.767,8 ha; Hiếu Trung 1.281 ha; Tập Ngãi 1.825 ha; Ngãi Hùng 880 ha; Phú Cần 1.505 ha; Long Thới 1.586,1 ha; Tân Hùng 888 ha; Tân Hòa 335 ha; Hùng Hòa 480 ha

- **Cây công nghiệp ngắn ngày:** Niên vụ 2022-2023 lưu gốc và trồng mới 29,4 ha mía, thu hoạch 29,4 ha, sản lượng 2.342,54 tấn. Xuống giống 0,3 ha đậu phộng, thu hoạch 0,3 ha, sản lượng 0,69 tấn.

b. Chăn nuôi: Kiểm tra giết mổ được 101 con heo, 07 con bò. Tiêm phòng bệnh dại cho chó, mèo được 20 con của 04 hộ. Tiêm phòng: Dịch tả heo 500 liều; Phó thương hàn heo 500 liều và Tụ huyết trùng heo 500 liều.

c. Thủy sản: Thả nuôi 90 lượt hộ, với 1.817.900 con cá giống, diện tích 4,74 ha; lũy kế 178 lượt hộ, với 2.333.500 con cá giống, diện tích 7,89 ha, đạt 6,51% kế hoạch (KH 121,2 ha)⁽²⁾. Thu hoạch được 117 lượt hộ, diện tích 5,25 ha, sản lượng 546,22 tấn; lũy kế 196 lượt hộ, diện tích 7,83 ha, sản lượng 699,38 tấn, đạt 9,95% kế hoạch (KH 7.030 tấn)⁽³⁾. Khai thác nội đồng 38 tấn (cá các loại 16,5 tấn, tôm các loại 4,2 tấn, thủy sản khác 17,3 tấn); nâng tổng số 75,4 tấn (cá các loại 32,3 tấn, tôm các loại 7,4 tấn, thủy sản khác 35,7 tấn) đạt 17,74% kế hoạch (KH 425 tấn).

d. Thủy lợi nội đồng và Phòng, chống thiên tai: Nghiệm thu kỹ thuật kênh Trinh Phụ, xã Long Thới; công trình khắc phục khẩn cấp đê bao Trẹm và công trình nạo vét 04 kênh cấp II, xã Tập Ngãi và xã Tân Hùng. Nạo vét 15 tuyến kênh tại địa bàn xã Tập Ngãi giai đoạn 1. Chỉ đạo khảo sát tình hình sạt lở bờ kênh T2 (đoạn đường đaml) ấp Sóc Dừa, xã Tân Hòa; kết quả xảy ra sạt lở và sụt lún một phần mặt đaml, chiều dài 12m, sâu 1,4m.

2.2. Công nghiệp - Khoa học công nghệ: Tổ chức hội thảo đánh giá mô hình chuyển giao mô hình nuôi lươn không bùn trên bề composite.

* **Điện - nước sinh hoạt:** Toàn huyện có 29.611/29.643 hộ sử dụng điện, đạt 99,89% so với tổng số hộ chung. Tổng số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch 20.889/25.331 hộ, đạt 82,46% tổng số hộ nông thôn.

2.3. Thương mại và dịch vụ: Chỉ đạo khảo sát, sắp xếp lại việc mua bán của các hộ tiểu thương tại các chợ trên địa bàn huyện đồng thời chỉ đạo kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 08 cơ sở (kết quả nhắc nhở cho cam kết khắc phục vi phạm về giấy chứng nhận đã hết hạn, khám sức khỏe hết hạn). Cấp 01 giấy phép đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

2.4. Giao thông: Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn cho việc lưu thông và đi lại của người dân trong dịp tết Nguyên đán. Tiếp tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị loại IV, huyện Tiểu Cần hạng mục đường giao thông nông thôn liên xã Tân Hùng - Hùng Hòa (Đường huyện 26 - cầu Từ Ô) cho 58 hộ, số tiền 7,7 tỷ đồng.

2.5. Xây dựng cơ bản: Năm 2022, quản lý 49 dự án với kế hoạch vốn được giao 399,505 tỷ đồng, giải ngân đến ngày 13/01/2023 được 393,026 tỷ đồng, đạt 98,38%. Trong này, tỉnh quản lý 10 dự án (có 02 dự án khởi công mới), kế hoạch vốn được giao là 322,805 tỷ đồng, giải ngân 321,776 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 99,68%; huyện

⁽²⁾ Trong đó cá tra có 10 lượt hộ thả nuôi với 284.000 con cá giống, diện tích 1,35 ha. Cá lóc có 23 lượt hộ thả nuôi với 1.919.000 con cá giống, diện tích 2,19 ha. Cá hồng hợp có 145 lượt hộ với 130.500 con, diện tích 4,35 ha.

⁽³⁾ Trong đó: Cá tra có 07 lượt hộ, diện tích 1,02 ha, sản lượng 217 tấn. Cá lóc có 16 lượt hộ, diện tích 1,62 ha, sản lượng 368,2 tấn. Cá hồng hợp: có 173 lượt hộ 5,19 ha, sản lượng 114,18 tấn.

quản lý 39 dự án (có 32 dự án khởi công mới) với kế hoạch vốn được giao là 76,7 tỷ đồng, giải ngân 71,25 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,89%.

2.6. Quy hoạch và xây dựng đô thị: Nghe Đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch báo cáo phạm vi định hướng phát triển không gian đô thị. Thẩm định Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm xã Hiếu Trung. Triển khai thực hiện nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Tiểu Cần đến năm 2040 (định hướng thành lập thị xã trực thuộc tỉnh) theo Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh.

2.7. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo ngành chức năng phối hợp các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác phát triển doanh nghiệp năm 2023, đồng thời tư vấn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Toàn huyện có 17 Hợp tác xã (trong đó, có 14 HTX nông nghiệp, 02 HTX xây dựng, 01 Quỹ tín dụng nhân dân), với 3.462 thành viên, vốn điều lệ 18,768 tỷ đồng. Triển khai thực hiện Dự án Trạm bơm liên ấp Trung Tiến - ấp Nhì, xã Tân Hùng. Hạng mục: Xây dựng trạm bơm, cấp điện 3 pha cấp cho trạm bơm, nạo vét kênh của HTX nông nghiệp Rạch Lọt và dự án Mua sắm máy bay phun thuốc, phân, sạ lúa cho HTX nông nghiệp Phú Cần tham gia Đề án mô hình HTX kiểu mới.

2.8. Nông thôn mới, Chương trình OCOP: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM nâng cao trên địa bàn xã Hiếu Trung năm 2022. Chỉ đạo rà soát, tổng hợp danh sách các xã đăng ký xây dựng ấp nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

3.1. Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo hoàn thành công tác kiểm tra học kỳ I ở các cấp học. Tổ chức đánh giá việc thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức năm 2022. Triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch được giao. Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp tốt với các ngành huyện và các xã, thị trấn trong việc tiếp tục quản lý, giáo dục và nâng cao nhận thức, kỹ năng sống của học sinh, giáo dục lòng yêu nước và ý thức học đường.

*** Hoạt động thường xuyên và dạy nghề:** Hoàn thành công tác kiểm tra học kỳ I, thống kê 02 mặt giáo dục. Tuyển sinh các lớp văn hóa với quy mô phát triển 202 học viên/06 lớp, trong đó khối 10 là 83 học viên/02 lớp; khối 11 là 67 học viên/02 lớp; khối 12 là 52 học viên/02 lớp. Khai giảng lớp công nghệ ô tô niên khóa 2023-2025.

3.2. Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Có 1.024 lao động bị mất việc, thất nghiệp trở về địa phương (872 lao động trong tỉnh và 152 lao động ngoài tỉnh). Thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền 212 triệu đồng. Rà soát, đăng ký điều dưỡng đến niên hạn 268 đối tượng (53 tập trung và 215 tại nhà). Chỉ đạo cấp phát trợ cấp người

có công cho 1.022 đối tượng, số tiền 3,456 tỷ đồng. Cấp phát trợ cấp bảo trợ xã hội cho 4.607 lượt đối tượng, số tiền 5,022 tỷ đồng.

- Tiếp nhận 112 hồ sơ trợ cấp BHXH và 14 hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ chính sách người có công; mua BHYT cho 160 đối tượng (*lũy kế 4.600 đối tượng*). Xây dựng kế hoạch công tác trẻ em năm 2023. Trao 30 căn nhà đại đoàn kết từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh số tiền 1.330.000.000 đồng.

- Tính đến ngày 15/01/2022, huyện vận động được 4.122 phần quà, số tiền 2.355.900.000 đồng. Đoàn Đại biểu Quốc hội vận động Quỹ Thiện Tâm tặng 200 phần quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo số tiền 160 triệu đồng. Tổ chức trao quà cho 233 hộ nghèo, số tiền 127 triệu đồng từ nguồn Quỹ vì người nghèo tỉnh và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tổ chức cấp phát cho các hộ dân tổng số 145.230kg gạo.

3.3. Văn hóa và Thông tin:

- Quyết định công nhận lại 74 ấp, khóm văn hóa của các xã: Hiếu Tử, Phú Cần, Long Thới, Tân Hòa, Hùng Hòa, Tân Hùng, Tập Ngãi, Ngãi Hùng, thị trấn Tiểu Cần và thị trấn Cầu Quan.

- Chỉ đạo ngành chức năng tổ chức sản xuất 04 chương trình thời sự, 02 tin, 12 bài viết và 01 câu chuyện truyền thanh về Tết; tổ chức phát sóng 22 giờ 15 phút, với 12 buổi, ước có khoản 2.876.615 lượt người nghe; Trang tin điện tử đăng 02 tin, 09 ảnh và 01 văn bản điều hành.

- Chỉ đạo treo cờ, pano, băng rôn, trang trí hoa, đèn trên các trục đường chính của huyện nhằm tạo sinh khí vui tươi trong dịp Tết (*thực hiện 28 băng rôn, lợp mới 13/16 cụm pano lưu động, 15 cụm pano cố định, 50 cờ đuôi các và 150 cờ phướn*). Tổ chức Giải bóng chuyền hơi nữ có 06 đội, với 84 vận động viên tham gia, kết quả xã Phú Cần đạt giải nhất, xã Long Thới đạt giải nhì và xã Hiếu Tử đạt giải ba. Tổ chức Văn nghệ đón giao thừa với 19 tiết mục biểu diễn, có hơn 500 lượt người dân đến thưởng thức.

3.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:

- **Khám chữa bệnh, tiêm phòng:** Khám và điều trị 11.520 lượt người, tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 744 lượt người; điều trị ngoại trú: 184 lượt người; bệnh nhân khám y học dân tộc: 2.410 lượt người. Trong tháng có 14 trường hợp mắc bệnh sốt xuất huyết, không có trường hợp tử vong. Có 85 ca thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- **An toàn thực phẩm:** Số mẫu thức ăn được giám sát là 27 mẫu, trong đó số cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm 25 cơ sở, có 02 cơ sở vi phạm; số mẫu thức ăn được test nhanh là 23 mẫu.

- **Bảo hiểm xã hội:** Số người tham gia BHYT toàn dân là 93.004 người, đạt 85,48% so dân số toàn huyện, đạt 89,99% so kế hoạch giao (*KH 94,98%*). Tỷ lệ tham gia BHXH trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 19,04%, đạt 76,90% so kế hoạch giao (*KH 24,76%*), trong đó BHXH tự nguyện đạt 4,89%, đạt 97,74%

so kế hoạch giao (KH 5,0%). Tỷ lệ tham gia BHTN trong tổng số lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 12,03%, đạt 71,61% so kế hoạch giao (KH 16,80%).

4. Tài nguyên và Môi trường:

- **Tài nguyên:** Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tiểu Cần tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 06/01/2023. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch là 22.722,10 ha, trong đó đất nông nghiệp 19.618,99 ha, đất phi nông nghiệp 3.103,11 ha.

- **Môi trường:** Chỉ đạo ngành chức năng phối hợp với các xã, thị trấn tập trung cao điểm trong vệ sinh môi trường, dọn dẹp cảnh quan trong dịp tết Nguyên đán, đặc biệt là xử lý tốt rác thải sinh hoạt.

5. Lĩnh vực dân tộc - tôn giáo: Tiếp tục ổn định; các chủ trương, chính sách được triển khai đầy đủ, kịp thời.

- Phối hợp tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp sơ - trung cấp Phật học năm học 2022-2023. Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, để làm dữ liệu thực hiện cho năm 2023.

- Cho chủ trương tổ chức Đại hội Nhơn sanh cấp cơ sở tại Họ đạo Tân Hòa và Họ đạo Hùng Hòa. Trong tháng, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước huyện và Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2022.

6. Lĩnh vực Nội vụ - Tư pháp - Thanh tra - Cải cách hành chính:

6.1. Nội vụ: Khen thưởng 59 tập thể và 137 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua của huyện. Tổ chức xét duyệt sáng kiến của các cá nhân năm 2022. Quyết định nâng lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (62 trường hợp thường xuyên và 24 trường hợp trước thời hạn); xếp phụ cấp cho 03 trường hợp đồng không chuyên trách; giải quyết nghỉ việc cho 01 trường hợp. Ban hành các quyết định để thành lập, kiện toàn, thay đổi thành viên các Hội đồng, Ban Chỉ đạo, Tổ công tác...

6.2. Tư pháp: Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 09 cuộc, có 443 lượt người dự. Thực hiện 05 chuyên đề chính sách pháp luật. Đăng ký kết hôn 99 trường hợp; đăng ký khai sinh 183 trường hợp, khai tử 50 trường hợp... Chứng thực bản sao đúng với bản chính 4.915 bản; 302 chữ ký trong văn bản, giấy tờ tiếng Việt; 351 hợp đồng giao dịch.

6.3. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo:

- Tiếp công dân 05 lượt, 05 vụ việc, 05 người trong đó cấp huyện tiếp công dân thường xuyên: 03 lượt, 03 vụ, 03 người được tiếp; tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND huyện (02 kỳ) 01 lượt, 01 vụ, 01 người được tiếp. Cấp xã tiếp 01 lượt, 01 vụ, 01 người được tiếp.

- Tiếp nhận 35 đơn (10 đơn nhận trong tháng, 25 đơn tháng trước chuyển sang). Trong đó, cấp huyện: 09 đơn mới và 05 đơn tồn; cấp xã: 01 đơn mới và 20 đơn tồn.

Số đơn đủ điều kiện xử lý 32 đơn, số đơn không đủ điều kiện xử lý 03 đơn (*cấp huyện - xếp lưu do trùng lặp*).

6.4. Cải cách hành chính: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ các lĩnh vực tại Bộ phận một cửa liên thông cấp huyện và cấp xã. Chỉ đạo tăng cường thực hiện các hoạt động công vụ và ứng dụng chính quyền điện tử, chính quyền số trong thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức.

7. Quốc phòng - An ninh:

7.1. Quốc phòng: Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu. Huấn luyện tại chỗ cho 26 đồng chí. Tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự và hoàn chỉnh hồ sơ gọi công dân nhập ngũ năm 2023. Tổ chức kiểm kê 0h. Tổ chức Hội nghị sinh hoạt quân nhân, có 30 đồng chí tham dự. Phối hợp tuần tra đảm bảo quốc phòng - an ninh.

7.2. An ninh:

- **Tội phạm về trật tự xã hội:** Xảy ra 03 vụ/03 đối tượng, làm chết 01 người, thiệt hại tài sản 588 triệu đồng; khởi tố 01 vụ/01 bị can, chuyển Công an tỉnh thụ lý 01 vụ/01 đối tượng.

- **Tệ nạn xã hội:** Phát hiện, triệt xóa 07 vụ/57 đối tượng, phạt tiền 15 đối tượng, số tiền 37,55 triệu đồng, giáo dục cam kết 07 đối tượng, còn lại củng cố hồ sơ xử lý. Phát hiện 02 vụ/02 đối tượng buôn bán hàng cấm, thu giữ 550 bao thuốc lá lậu; phạt tiền 01 vụ/01 đối tượng, số tiền 20 triệu đồng, củng cố hồ sơ xử lý 01 đối tượng. Bắt quả tang 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,401 gam heroin và 1,8 triệu đồng, đã tiến hành khởi tố.

- **Đảm bảo giao thông:** Tuần tra kiểm soát giao thông 498 cuộc, lập biên bản 460 trường hợp vi phạm, tạm giữ có thời hạn 217 xe mô tô và 198 giấy tờ có liên quan, phạt tiền 359 trường hợp, số tiền 187,22 triệu đồng. Đăng ký mới 15 xe ô tô và 237 xe mô tô. Tuyên truyền luật giao thông đường bộ được 141 cuộc, có 19.000 lượt nghe.

- **Thực hiện Đề án 06:** Thu nhận 505 hồ sơ CCCD, 141 tài khoản định danh điện tử, lũy kế đã thu nhận 97.734 hồ sơ CCCD, 9.026 tài khoản định danh điện tử, số hóa 383 hồ sơ cư trú.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

* **Thuận lợi:** Các cấp, các ngành và các xã, thị trấn tổ chức tổng kết năm và triển khai nhiệm vụ năm 2023 với tinh thần quyết tâm cao. Tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, khởi sắc. Giá cả hàng hóa, mặt hàng thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán cơ bản được ổn định và đảm bảo. Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Các hoạt động an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa được tổ chức chu đáo. Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội được tập trung triệt phá, ngăn chặn và đẩy lùi. Chỉ đạo tăng cường các hoạt động tổ chức tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

* **Khó khăn:**

- Tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục gặp khó, giá thức ăn chăn nuôi đầu vào cao, giá sản phẩm đầu ra thấp gây nhiều khó khăn cho người chăn nuôi,

nhất là công tác tái đàn. Giá cả một số mặt hàng nông sản ở mức thấp, gây ảnh hưởng đến đời sống người dân.

- Giá trị sản xuất công nghiệp giảm. Việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có lúc, có nơi chưa tốt.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THÁNG 02/2023

1. Tập trung triển khai nhanh, nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

2. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các loại bệnh mới phát sinh; tổ chức tiêm phòng vắc xin theo kế hoạch đề ra. Phối hợp kiểm tra tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống hàng gian, hàng giả. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

3. Tập trung chỉ đạo xuống giống vụ Đông - Xuân theo lịch thời vụ; tăng cường công tác thăm đồng, hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống bệnh gây hại và nâng cao năng suất, chất lượng. Quan tâm theo dõi diễn biến của sâu đầu đen hại dừa để phòng, trị kịp thời, không để lây lan trên diện rộng. Thường xuyên theo dõi, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, vận hành tốt cống Cần Chông và các cống đầu mối. Triển khai kế hoạch công tác thủy lợi nội đồng năm 2023.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025 và các chính sách thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp. Tập trung công tác phát triển doanh nghiệp để cuối năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.

5. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị tỉnh thẩm tra công nhận xã Hiếu Trung đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023. Triển khai có hiệu quả kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022.

6. Triển khai các giải pháp thu ngân sách nhà nước; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách cho các bộ, công chức, viên chức và người lao động theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính. Triển khai thực hiện các công trình, dự án đầu tư năm 2023 theo Luật định; đẩy mạnh hơn nữa công tác chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người dân có diện tích đất bị thu hồi khi Nhà nước thực hiện công trình, dự án. Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đô thị loại IV và định hướng xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh.

7. Tập trung tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện. Quan tâm làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Chính sách người có công, bảo trợ xã hội. Xây dựng Kế hoạch thực hiện 03 Chương trình MTQG năm 2023. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ, sự kiện quan trọng

của đất nước và địa phương, đồng thời tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao.

8. Tổ chức sơ kết học kỳ I, nắm tình hình bỏ học sau tết. Tăng cường quản lý hoạt động khoa học và công nghệ; hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

9. Quản lý tốt tài nguyên và khoáng sản. Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

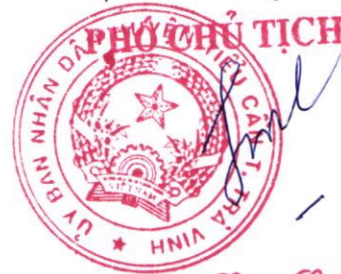
10. Triển khai có hiệu quả kế hoạch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chuẩn bị thật tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023, chú trọng làm tốt công tác hậu phương quân đội. Xây dựng kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ năm 2023 cấp tỉnh trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW, Tỉnh đóng địa bàn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NCTH;
- Lưu: VT.

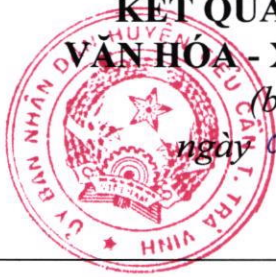
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH



Sơn Tô Phong

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VĂN HÓA - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH THÁNG 01/2023
(ban hành kèm theo Báo cáo số 34 /BC-UBND
ngày 07 /02/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần)



Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất	%	12		cuối năm
2	Thu NSNN trên địa bàn	Tỷ đồng	58,5	1,255	2,15%
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	2.650	208	7,85%
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	40	0	0
B	CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
I	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM				
5	Tổng số lao động đang làm việc	Người	62.104		cuối năm
6	Số lao động được tạo việc làm tăng thêm	Người	2.800		0
7	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Người	135		0
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	75,00		cuối năm
+	<i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng chứng chỉ</i>	%	<i>35,00</i>		cuối năm
II	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)				
9	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,19		cuối năm
10	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc Khmer (so với tổng số hộ Khmer)	%	0,28		cuối năm
III	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU				
11	Tổng số xã, thị trấn	đơn vị	11	11	Đạt
+	Số xã, thị trấn có nhà văn hóa, thư viện	Xã, thị trấn	11	11	Đạt
12	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,8	99,89	vượt 0,09%
13	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước HVS	%	100	100	Đạt
+	<i>Trong đó: được cung cấp nước sạch</i>	%	<i>82,46</i>	<i>82,46</i>	Đạt
14	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tăng thêm	xã	1		cuối năm
16	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	xã	1		cuối năm
IV	Y TẾ - XÃ HỘI				
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,98	85,48	89,99%

18	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội trong tổng số lao động	%	24,76	19,04	76,9%
	<i>Trong đó: tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện</i>	%	5,00	4,89	97,74%
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	16,80	12,03	71,61%
20	Số giường bệnh/1 vạn dân (<i>không tính giường trạm y tế xã</i>)	Giường	24,10	24,81	Đạt 102,95%
21	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	6,78	6,5	95,87%
22	Tỷ lệ trạm y tế xã, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100 (10/10)	100	Đạt
23	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	0	0
24	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,4		cuối năm
25	Tỷ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	3,0		cuối năm
26	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (<i>cân nặng theo tuổi</i>)	%	2,24		cuối năm
27	Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, thị trấn	11		cuối năm
-	<i>Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn phù hợp với trẻ em</i>	%	100		cuối năm
V	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
28	Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	24.050		cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	<i>Học sinh</i>	<i>4.500</i>		cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	<i>Học sinh</i>	<i>9.450</i>		cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	<i>Học sinh</i>	<i>6.900</i>		cuối năm
-	<i>Trung học phổ thông</i>	<i>Học sinh</i>	<i>3.200</i>		cuối năm
29	Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học				cuối năm
-	<i>Mẫu giáo</i>	%	88,00		cuối năm
-	<i>Tiểu học</i>	%	100,00		cuối năm
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	98,50		cuối năm
C	QUỐC PHÒNG - AN NINH				
30	Số xã, thị trấn tái công nhận vững mạnh về quốc phòng	Xã, thị trấn	11		cuối năm
31	Tuyển chọn gọi công nhân nhập ngũ đạt chỉ tiêu	%	100		0
32	Xây dựng xã, thị trấn an toàn về an ninh trật tự	Xã, thị trấn	11		cuối năm